

Số: 26/NQ-TTHĐND

Kon Tum, ngày 12 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Phân công công tác đối với Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, các Ủy viên
Thường trực HĐND tỉnh Khóa XII, nhiệm kỳ 2021 – 2026
và Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh**

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÓA XII

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1436/NQ-UBTVQH14 ngày 12/7/2021 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội về phê chuẩn kết quả bầu cử Chủ tịch HĐND tỉnh Kon
Tum khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Nghị quyết số 1441/NQ-UBTVQH14 ngày
12/7/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phê chuẩn kết quả bầu cử Phó
Chủ tịch HĐND tỉnh Kon Tum khóa XII, nhiệm kỳ 2021 – 2026; Nghị quyết số
1442/NQ-UBTVQH14 ngày 12/7/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phê
chuẩn kết quả bầu cử Phó Chủ tịch HĐND tỉnh Kon Tum khóa XII, nhiệm kỳ
2021 – 2026;*

*Căn cứ Quy chế làm việc của Thường trực HĐND tỉnh Khóa XII, nhiệm kỳ
2021 - 2026;*

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân công công tác đối với Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, các Ủy
viên Thường trực HĐND tỉnh Khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 như sau:

**1. ĐỒNG CHÍ DƯƠNG VĂN TRANG, ỦY VIÊN TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG, BÍ THƯ TỈNH ỦY, BÍ THƯ ĐẢNG ĐOÀN HĐND TỈNH, CHỦ
TỊCH HĐND TỈNH**

a) Lãnh đạo hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh, chịu trách nhiệm
trước HĐND tỉnh về hoạt động của HĐND tỉnh và hoạt động của Thường trực
HĐND tỉnh.

b) Đại diện HĐND tỉnh trong quan hệ công tác với Quốc hội, Chính phủ,

Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các cơ quan Trung ương, HĐND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

c) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh theo quy định của pháp luật.

d) Chỉ đạo cụ thể hóa, thể chế hóa chủ trương của Quốc hội, Chính phủ, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng đoàn HĐND tỉnh.

đ) Chủ tọa các kỳ họp HĐND tỉnh, phiên họp Thường trực HĐND tỉnh và giao ban của Thường trực HĐND tỉnh.

e) Phân công nhiệm vụ cho các Phó Chủ tịch và các Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh để đảm bảo hoạt động thường xuyên của Thường trực HĐND tỉnh.

g) Trong quá trình làm việc, Chủ tịch trực tiếp trao đổi, thống nhất với các Phó Chủ tịch để triển khai thực hiện nhiệm vụ được phân công hoặc xử lý vấn đề còn có ý kiến khác nhau.

h) Phụ trách công tác tổ chức cán bộ, đối ngoại của HĐND tỉnh.

i) Tiếp công dân định kỳ theo quy định.

k) Ký phát hành các loại văn bản: Nghị quyết, Biên bản kỳ họp HĐND tỉnh.

l) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do HĐND, Thường trực HĐND tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

2. CÁC PHÓ CHỦ TỊCH HĐND TỈNH

2.1. ĐỒNG CHÍ NGUYỄN THẾ HẢI, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY, PHÓ BÍ THƯ ĐẢNG ĐOÀN HĐND TỈNH, PHÓ CHỦ TỊCH HĐND TỈNH

Là Phó Chủ tịch Thường trực HĐND tỉnh, thay mặt Chủ tịch HĐND tỉnh điều hành công việc hằng ngày của Thường trực HĐND tỉnh. Giúp Chủ tịch HĐND tỉnh các công việc:

a) Chỉ đạo xây dựng và thực hiện chương trình công tác 6 tháng, hằng năm của HĐND, Thường trực HĐND tỉnh; dự kiến chương trình các kỳ họp HĐND, phiên họp Thường trực HĐND tỉnh; các báo cáo, đề án của HĐND, Thường trực HĐND tỉnh theo yêu cầu và chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các cơ quan Trung ương, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; chỉ đạo phối hợp hoạt động của các Ban của HĐND tỉnh.

b) Tham gia chủ tọa các kỳ họp HĐND tỉnh, phiên họp Thường trực HĐND tỉnh và giao ban của Thường trực HĐND tỉnh khi được phân công, ủy

quyền; tham gia đầy đủ các phiên họp, giao ban của Thường trực HĐND tỉnh.

c) Phụ trách, theo dõi, chỉ đạo hoạt động của Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Ngân sách của HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

d) Phụ trách, quản lý việc sử dụng kinh phí hoạt động của HĐND tỉnh bảo đảm hiệu quả, đúng quy định của pháp luật. Giám sát việc sử dụng kinh phí của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

đ) Giữ mối liên hệ với Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội; với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Ban thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh.

e) Chỉ đạo chuẩn bị nội dung để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo Quy chế làm việc của Tỉnh ủy và Quy chế làm việc của Đảng đoàn HĐND tỉnh.

g) Chỉ đạo giám sát và báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri; đôn đốc, giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân gửi đến HĐND, Thường trực HĐND tỉnh theo quy định.

h) Ký phát hành các loại văn bản của HĐND, Thường trực HĐND tỉnh liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách; phê chuẩn kết quả bầu cử Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND cấp huyện; các văn bản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch khi được ủy quyền.

i) Chủ trì hội ý của các Phó Chủ tịch, Trưởng các Ban HĐND tỉnh và lãnh đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh vào lúc 07 giờ 00 hằng ngày để xử lý công việc thuộc thẩm quyền của Thường trực HĐND tỉnh.

j) Tham gia tiếp công dân vào ngày 22 hàng tháng tại Trụ sở tiếp công dân tỉnh.

k) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do HĐND, Thường trực HĐND, Chủ tịch HĐND tỉnh giao.

2.2. ĐỒNG CHÍ NGHE MINH HỒNG, TỈNH ỦY VIÊN, ỦY VIÊN ĐẢNG ĐOÀN, PHÓ CHỦ TỊCH HĐND TỈNH

a) Cùng với đồng chí Phó Chủ tịch Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo, điều hành các công việc tại tiết a điểm 2.1 khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết này.

b) Tham gia chủ tọa các kỳ họp HĐND tỉnh, phiên họp Thường trực HĐND tỉnh và giao ban Thường trực HĐND tỉnh khi được phân công, ủy quyền; tham gia đầy đủ các phiên họp, giao ban của Thường trực HĐND tỉnh.

c) Phụ trách, theo dõi, chỉ đạo hoạt động của Ban Văn hóa - Xã hội và Ban Dân tộc của HĐND tỉnh.

d) Chỉ đạo tổng hợp ý kiến chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh, ý kiến, kiến nghị của cử tri để báo cáo HĐND, phiên họp của Thường trực HĐND tỉnh.

đ) Tham gia tiếp công dân vào ngày 22 hàng tháng tại Trụ sở tiếp công dân tỉnh, chủ trì hội ý của các Phó Chủ tịch, Trưởng các Ban HĐND tỉnh và lãnh đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh vào lúc 07 giờ 00 hằng ngày để xử lý công việc thuộc thẩm quyền của Thường trực HĐND tỉnh (*khi Phó Chủ tịch Thường trực HĐND tỉnh vắng mặt*).

e) Giữ mối liên hệ giữa Thường trực HĐND tỉnh với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, UBND tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh, Thường trực HĐND các huyện, thành phố.

g) Ký phát hành các văn bản của HĐND, Thường trực HĐND tỉnh liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách; các văn bản khác khi được ủy quyền.

h) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do HĐND, Thường trực HĐND, Chủ tịch HĐND tỉnh giao.

3. CÁC ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH

a) Thực hiện nhiệm vụ của Trưởng Ban HĐND tỉnh theo quy định của pháp luật.

b) Theo dõi các huyện, thành phố:

- Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh là Trưởng Ban Pháp chế HĐND tỉnh theo dõi các huyện: Kon Rẫy, Kon Plông.

- Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh là Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh theo dõi huyện Sa Thầy, Ia H'Drai, thành phố Kon Tum.

- Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh là Trưởng Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh theo dõi các huyện: Ngọc Hồi, Đăk Glei.

- Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh là Trưởng Ban Dân tộc HĐND tỉnh theo dõi các huyện: Đăk Hà, Đăk Tô, Tu Mơ Rông.

Điều 2. Phân công công tác đối với Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh như sau:

Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh là người đứng đầu, chịu trách nhiệm quản lý, chỉ đạo, điều hành toàn bộ công tác của Văn phòng; chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Đoàn ĐBQH tỉnh, HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Văn phòng. Là người phát ngôn của Văn phòng; người phát ngôn của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, của HĐND tỉnh khi được ủy quyền; tổ chức điều hành thực hiện nhiệm vụ Thư ký kỳ họp HĐND tỉnh; thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của lãnh đạo Đoàn ĐBQH tỉnh, Đảng đoàn HĐND tỉnh và Thường trực HĐND tỉnh.

Điều 3. Thành viên của Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: *Duy*

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVM các huyện, thành phố;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
CHỦ TỊCH**



Dương Văn Trang